

Số: 488/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định tại các Tờ trình: 116/TTr-BV ngày 09/01/2019, số 117/TTr-BV ngày 09/01/2019, số 367/TTr-BV ngày 31/01/2019 (Có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Biên bản họp liên ngành ngày 26/12/2018 về khảo sát hiện trạng, đánh giá chất lượng, thống nhất quy mô dự án kèm theo); đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 41/BC-SKHĐT ngày 23/01/2019 Về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo số 40/BC-SKHĐT ngày 23/01/2019 Về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Nhà vệ sinh các khoa: Nội trung cao, Nội tiết, Lão khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Sản, Nhi, Nhi sơ sinh),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án/ công trình: Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Mục tiêu đầu tư: Hiện nay, hệ thống nhà vệ sinh của các khoa: Nội trung cao, Nội tiết, Lão khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Sản, Nhi, Nhi sơ sinh đã bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng do được xây dựng từ rất lâu nên bị hư hỏng trong quá trình sử dụng. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống nhà vệ sinh của các khoa điều trị này là rất cần thiết, nhằm phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ công tác điều trị cho bệnh nhân; qua đó góp phần nâng cao chất lượng bệnh viện.

5. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh của các khoa Nội trung cao, Nội tiết, Lão khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Sản, Nhi, Nhi sơ sinh thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; cụ thể:

a) Hiện trạng:

- Khu nhà Nội Trung cao (gồm các khoa: Nội Trung cao, Nội tiết, Lão khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng) đã xây 5 tầng (tầng 1+2+3+4+5), với tổng diện tích sàn là $5.188m^2$, trong đó tổng diện tích sàn khu vệ sinh là $539m^2$ (chiếm 10,4%).

- Nhà khoa Nhi đã xây 4 tầng (tầng 1+2+3+4), với tổng diện tích sàn là $2.428m^2$, trong đó tổng diện tích sàn khu vệ sinh là $177,9m^2$ (chiếm 10,4%), gồm 26 khu, được phân thành 08 loại giống nhau, chiếm tỷ trọng 7,3%.

- Nhà khoa Sản + Nhi sơ sinh đã xây 2 tầng (tầng 1+2), với tổng diện tích sàn là $2.507m^2$, trong đó tổng diện tích sàn khu vệ sinh là $153m^2$, gồm 25 khu, được phân thành 12 loại giống nhau, chiếm tỷ trọng 6,1%.

- Nhà khoa Sản + Nhi sơ sinh (đơn nguyên sản 5, khu chăm sóc Bà mẹ) đã xây 2 tầng (tầng 1+2), với tổng diện tích sàn là $760m^2$, trong đó tổng diện tích sàn khu vệ sinh là $88m^2$, gồm 10 khu, được phân thành 05 loại giống nhau, chiếm tỷ trọng 11,5%.

b) Quy mô cải tạo, sửa chữa: Việc cải tạo, sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao:

- Thay mới gạch lát nền bằng ceranic nhám mặt $300 \times 300mm$, ốp tường cao đựng trần bằng gạch ceranic $300 \times 600mm$.

- Trần làm mới, chống ẩm. Thay mới cửa đi nhôm kính và khung hoa sắt cửa sổ.

- Thay mới toàn bộ hệ thống cấp thoát nước. Phá dỡ và xây mới hộp kỹ thuật; xử lý chống thấm tại vị trí thông tầng của hộp kỹ thuật. Xử lý, chống thấm dột bể chứa nước sinh hoạt cấp cho các khoa điều trị. Xử lý hút cặn các bể phốt...

- Thay mới toàn bộ các thiết bị vệ sinh, máy nước nóng lạnh và hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn Led tiết kiệm điện trong nhà vệ sinh (sử dụng vật liệu và thiết bị loại tốt).

6. Địa điểm đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh.



7. Tổng mức đầu tư dự kiến:

12.834.669.000 đồng

(Mười hai tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi chín ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	:	10.394.450.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	341.146.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	867.197.000 đồng
- Chi phí khác	:	620.701.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	611.175.000 đồng

8. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

a) Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (vốn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình) và các nguồn hợp pháp khác.

b) Khả năng cân đối vốn: Vốn ngân sách tỉnh (vốn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình): Năm 2019, đã bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp cho công trình 5 tỷ đồng (phân bổ tại Quyết định 4319/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh). Phần còn lại, dự kiến sẽ bố trí trong dự toán ngân sách năm 2020 và sau 2020.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2020.

10. Tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng và về đấu thầu.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng dự án/ công trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh

